

TIENG-DAN

BAO-QUAN
 85 1/2, Avenue Mong-Si, 10th
 City-Shop add) of 10
 Only - Cheap ! YINSHAN 1000

14650

Còn muốn gửi cho bản báo đăng.

**các ngài, nên gọi thông cho Viện.
Còn muốn gọi cho bản báo đăng.**

thì gọi bản sao là đồ. T. D,

Cù Là Sư Từ

Ở Nam Kỳ của những người Cù Là Sư Từ, có một người tên là Cù Là Sư Từ, chuyên trị các chứng bệnh về mắt, mũi, họng, răng, da, và các bệnh khác. Ông có một bí quyết riêng, chữa trị rất hiệu quả. Ông có một căn nhà ở đường...
Cách dùng: Phép như sau:
 Ông có một căn nhà ở đường...
THOẠI DƯ DƯƠNG
 Ông có một căn nhà ở đường...
NGỌC HỒNG
 Ông có một căn nhà ở đường...

Bệnh Từ-cung và Bạch-đái với thuốc Bá-Đà Sơn-Quân-Tán

Thuốc Bá ĐÀ SƠN-QUÂN-TÁN chữa trị các bệnh về mắt, mũi, họng, răng, da, và các bệnh khác. Ông có một bí quyết riêng, chữa trị rất hiệu quả. Ông có một căn nhà ở đường...
THOẠI DƯ DƯƠNG
 Ông có một căn nhà ở đường...
NGỌC HỒNG
 Ông có một căn nhà ở đường...

Hay nhưt, danh tiếng nhưt tại SAIGON?

Hay nhưt, danh tiếng nhưt tại SAIGON? Ông có một bí quyết riêng, chữa trị rất hiệu quả. Ông có một căn nhà ở đường...
THOẠI DƯ DƯƠNG
 Ông có một căn nhà ở đường...
NGỌC HỒNG
 Ông có một căn nhà ở đường...

Cuộc đấu xào Hué

Hội Công nghệ trời nam số nước, được quán hương soi khắp dân phẩm. Ông có một bí quyết riêng, chữa trị rất hiệu quả. Ông có một căn nhà ở đường...
THOẠI DƯ DƯƠNG
 Ông có một căn nhà ở đường...
NGỌC HỒNG
 Ông có một căn nhà ở đường...

Sở Quốc-trái chưa ai lạnh (Tiếp theo)

Ông có một bí quyết riêng, chữa trị rất hiệu quả. Ông có một căn nhà ở đường...
THOẠI DƯ DƯƠNG
 Ông có một căn nhà ở đường...
NGỌC HỒNG
 Ông có một căn nhà ở đường...

Nên nhớ bệnh ho

Ông có một bí quyết riêng, chữa trị rất hiệu quả. Ông có một căn nhà ở đường...
THOẠI DƯ DƯƠNG
 Ông có một căn nhà ở đường...
NGỌC HỒNG
 Ông có một căn nhà ở đường...

Đông-Hời HUÉ

Ông có một bí quyết riêng, chữa trị rất hiệu quả. Ông có một căn nhà ở đường...
THOẠI DƯ DƯƠNG
 Ông có một căn nhà ở đường...
NGỌC HỒNG
 Ông có một căn nhà ở đường...

PHONG-TÍCH

Ông có một bí quyết riêng, chữa trị rất hiệu quả. Ông có một căn nhà ở đường...
THOẠI DƯ DƯƠNG
 Ông có một căn nhà ở đường...
NGỌC HỒNG
 Ông có một căn nhà ở đường...

Hay nhưt tại SAIGON

Ông có một bí quyết riêng, chữa trị rất hiệu quả. Ông có một căn nhà ở đường...
THOẠI DƯ DƯƠNG
 Ông có một căn nhà ở đường...
NGỌC HỒNG
 Ông có một căn nhà ở đường...

Thuốc Cai-Nha-Phiên vận-minh

Ông có một bí quyết riêng, chữa trị rất hiệu quả. Ông có một căn nhà ở đường...
THOẠI DƯ DƯƠNG
 Ông có một căn nhà ở đường...
NGỌC HỒNG
 Ông có một căn nhà ở đường...

Cũng vì quảng-cáo

Ông có một bí quyết riêng, chữa trị rất hiệu quả. Ông có một căn nhà ở đường...
THOẠI DƯ DƯƠNG
 Ông có một căn nhà ở đường...
NGỌC HỒNG
 Ông có một căn nhà ở đường...

HAI THỨ THUỐC HAY

Ông có một bí quyết riêng, chữa trị rất hiệu quả. Ông có một căn nhà ở đường...
THOẠI DƯ DƯƠNG
 Ông có một căn nhà ở đường...
NGỌC HỒNG
 Ông có một căn nhà ở đường...

NĂM MỚI

Ông có một bí quyết riêng, chữa trị rất hiệu quả. Ông có một căn nhà ở đường...
THOẠI DƯ DƯƠNG
 Ông có một căn nhà ở đường...
NGỌC HỒNG
 Ông có một căn nhà ở đường...

PHU - TRUONG TIENG - DAN

BÀN-NĂNG CỦA NGƯỜI ĐỜI CÙNG HẠNH PHÚC TRONG XÃ-HỘI (TỰ TƯỜNG XÃ-HỘI (CỦA CHARLES FOURRIER)

Nghệ thuật « Đại đồng » thì người có nhân tâm, ai cũng ao ước cầu nguyện cho thế giới mau mau được bước lên cõi cực lạc ấy; nào ai lại muốn nằm mãi trong không khí « đánh-lợi giết người » như đời này làm gì. Sớm đại đồng là một nơi cực điểm trong cuộc tiến hóa của loài người, mà ta chờ đợi.

a) Từ lúc sơ khai cho đến ngày đại đồng, phải trải bao nhiêu giai đoạn ? b) Hiện thế giới này đang ở vào giai đoạn nào ? c) Từ đây trở đi sẽ là thế nào mà đặc đến cõi đại đồng ấy ? Ấy, những câu hỏi trên đều khiến cho học giả đáng chú ý.

Bên A-dông ta thì có thuyết « Xuân - thu tam - thế » : 1) Cơ loạn thế; 2) Thăng bình thế; 3) Thái bình thế. Thái bình tức là đại đồng. Còn theo phân đồng học giả ngày nay phân biệt các dân - tộc thì : 1) Dã - man ; 2) Bán - khai ; 3) Văn - minh. Văn - minh cũng gần gần đại đồng. Theo giai đoạn phân biệt đơn giản trên đây, thì tuần như cái đời đại - đồng sẽ tới nay mai ; vì ngày trước ta thường nghe hai tiếng « thái - bình », mà ngày nay ta lại thường nghe hai tiếng « văn - minh » luôn. Thế mà thứ mở con mắt xem qua cõi đời này thì cái lịch dã-man và cái đời cơ loạn, cơ dã-man trên mặt địa-cầu ; nói cho đúng thì cái họa « đánh của, giết người, mạnh được yếu thua » cứ kéo dài ra mãi chưa biết ngày nào là cùng. Tuy có ông thần khoa - học ra đời, mà giúp sự cứu người không li, giúp sự giết người cũng nhiều : cái bề bất bình không đầy kia, khó lòng tìm cách lấp cho bằng ngay đi được !

Người đời ai cũng ao ước đại - đồng, mà cái cõi đại đồng nghe xa lắc xa lơ như thế, không khiến cho người đời ngả lòng hay sao ? Vậy tự trong lý - tưởng của các nhà triết-học mà có thuyết nào có hơi chỉ rõ bờ bến, khiến cho chúng ta có thể nuôi cái hy-vọng như thuyết ông Charles Fourier dưới đây, tưởng cũng là một nền tảng biết trong cái đời « sống khó khăn » này vậy.

Nguyên gốc tự tưởng của ông Fourier; xem bài luận « bốn cái vận động » (La théorie des quatre mouvements) thì đủ rõ. Ông ta chủ trương trong vũ-trụ có bốn cái vận động : a) Vật-chất vận động; b) Hư-cơ vận động; c) Động-vật vận động; d) Xã-hội vận động. Cái vận động trên thì các triết-học khoa-học đã phát minh nhiều, duy có pháp tắc về xã-hội vận động. Pháp tắc trọng yếu nhất trong cuộc sinh hoạt của người, ông ta tự

phụ là phát minh đầu tiên. Ông nói quả quyết rằng đầu thuyết các ông Mạnh-đức-tu-cư (Montesquieu), Lu - tho-a (Rousseau)... mà có tiền diết đi nữa, chỉ một cái pháp tắc xã-hội vận động của ông cũng đủ làm nên chỉ đường cho loài người đi tới. . .

Pháp tắc xã - hội vận động thế nào ? Ông ta chia bản năng của loài người làm 12 thứ, mà qui thuộc dưới ba cái bày lớn :

Bầy thứ nhất. - Về đề-cấp, có năm bản năng : ngủ, ăn, nghe, ngắm và sờ. Sau mấy bản năng này gọi là cảm giác bản năng, nhờ sức mạnh khoẻ giàu có mà làm nên đầy đủ.

Bầy thứ hai. - Về cao-cấp, có bốn bản năng : Tình bạn hữu, lòng thương yêu, lòng danh dự và lòng gia-tộc. Bản năng này cũng gọi là tình-thập bản năng và hợp quần bản năng, nhờ kết hợp đoàn thể nhỏ nhỏ mà làm cho mãn túc.

Bầy thứ ba. - Về cấp tối cao, có ba bản năng : a) Cảnh tranh bản năng; Bản năng này khiến cho loài người chăm vào cái mục đích duy nhất mà hăm hở làm tới, như tình thân nhà phát minh, chính là phát động do cái bản năng ấy ; b) Biện hóa bản năng ; c) Tổng-hợp bản năng. Hai bản năng sau làm cho hạnh phúc toàn thể mau tiến tới mà xu về mặt lợi đẹp. Cái bản năng của bầy thứ ba là cái bản năng tối thuần, không thể lấy toàn thể nhỏ nhỏ mà làm cho mãn túc được, nên cần phải toàn cả nhân loại kết hợp, toàn cả xã hội điều hòa, mới có thể làm cho đầy đủ.

12 bản năng kể trên là bản năng do trời phú tự nhiên, tuy mỗi người bản năng không đồng nhau, song cái thiên nhiên đều thiên cả. Sở dĩ sa vào cái vòng tội ác là vì sai đường đó thôi !

Xem lời bản giải trên, thấy ông Fourier nhận rằng, lúc nào bản năng của loài người hoàn toàn giải phóng thì mới có được hạnh phúc nhân sinh, đó chính nguồn gốc về thuyết xã-hội vận động của ông ta.

« Bản năng có giải phóng thì hạnh phúc sinh nhân mới thực hiện », câu nói nghe như thông thường, mà kỳ thực sâu xa và xác đáng. Ai có bỏ tay xếp vẽ, bịt mắt che tai mà ngồi trông đại đồng bao giờ.

Lịch-sử-quan của ông Fourier

Lịch-sử-quan của ông ta, mới nghe như là ảo tưởng lý kỳ, song ông nhận hành trình lịch sử trước sau có quan hệ mật thiết và tiến bộ rất dể.

Ông đoán định sinh nhai nhân loại làm tám vận (80.000) năm, trong tám vận năm kỷ chia làm 12 giai đoạn. Ông lại đoán định nhân loại hiện tại ở

vào giai đoạn thứ 5 trong các giai đoạn khác. Đối với 5 giai đoạn đã trải qua và những giai đoạn chưa tới, ông có lời giải như vậy :

Giai đoạn thứ 1 : Thời-kỳ lạc-viên (vườn cực-lạc). - Ở thời đại ấy nhân loại đầy những liếng hạnh phúc tự-do bình đẳng, hưởng ăn trạch tự nhiên không có cái khổ lao động.

Giai-đoạn thứ 2 : Thời-kỳ móng-muội đạo-đạo. - Ở thời đại này nhân khẩu tăng lên, tư liệu sinh hoạt không đủ, người đời sa vào cái khổ chiến tranh kịch liệt.

Giai-đoạn thứ 3 : Thời-kỳ gia-trưởng. - Thời đại này gia trưởng dùng thủ đoạn hơn người, cầm quyền lực thống trị, thương nghiệp khởi lên, chế độ tư - sản bắt đầu thành lập.

Giai-đoạn thứ 4 : Thời-kỳ dã-man. - Thời kỳ này tức là xã hội trung thế-kỷ, cùng chế độ phong kiến và kinh tế đặc trưng, thương nghiệp phát đạt hơn trước mà công nghiệp phát sinh.

Giai-đoạn thứ 5 : Thời-kỳ văn minh. - Thời đại này tức ngay nay. Vật giá khi trời khi sụt, thì trường day động bất thường, quyền mưu, thuật số, dả dối, đua chen, giàu nghèo cách xa nhau, kinh tế khủng hoảng, kẻ giàu áp chế, kẻ nghèo bần nhếch, dân bả bị ngược đãi, bao nhiêu họa ác to ra cái đặc trưng. . .

Giai-đoạn thứ 6 : Bảo chứng chủ-nghĩa. - Trong thời - kỳ quá độ, giai đoạn thứ năm và thứ sáu giao tiếp nhau, phát sinh ra cái khuyh hướng « kinh-tế-giới độc chiếm ». Song chủ nghĩa tư bản độc chiếm ấy, sẽ bị kinh tế tổ chức hợp đồng thay vào. Nói cho rõ, thì hợp đồng tổ chức kinh tế đã nằm trong cái thái cá-nhân chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa ; tức như các cách bảo hộ thương nghiệp, cứu tế bản dân, y tế đường lối, công cộng chữ sức, ngân hàng, cùng các cơ quan về sự nghiệp xã-hội, đến là manh mối của kinh tế tổ hợp cả.

Giai-đoạn thứ 7 : Thời-dại điều - hòa chủ - nghĩa. - Lý tưởng xã-hội do ông Fourier tạo ra là thế, rõ là lời nói căn cứ vào thực tế trên lịch sử mà trình bày cho thực hiện. Từ giai đoạn này sắp tới đến là việc vị lai, chưa cần phải thuật rõ.

Thuyết ông Fourier có vẻ lý kỳ như thuyết « nhất nguyên vận hội » của ông Thiệu-Ứng nước Tàu. Song bản ý chủ trương của ông là cuộc tiến hóa của loài người, chỉ tùy bản năng của loài người phát triển thế nào mà đoán, đó là câu chỉ lý vậy. S. B. T, thuật

Lại về chuyện đời trường Phan-lý-Châm

Tieng-Dan số 736 ra ngày 26/10/34 và số 755, ngày 20/12/34 có đăng bài của chúng tôi nói chuyện lại hai về việc đời trường Phan-lý-Châm. Số 761 ra ngày 16-1-35 lại thấy mấy ông ở miền Diên hải có bài pháp đối, cho chúng tôi là vì lòng ích kỷ, lại nói sự đời trường ấy là nguyên vọng của phần đông, việc nhiều lẽ không công bình.

Nói chuyện đời là một trung tâm của hai Hòa da, Phan lý, ấy là mấy ông chỉ thấy mấy nơi cần tiện, còn phần xa đều bỏ qua cả. Chợt Mối gọi là chỗ trang làm của hai địa phương chợ Lân và Phan lý rồi mà thôi. Còn đến miền cuối Diên hải (Duong) cách đến 14 km, cuối địa phận Lương sơn đến 24 km. Như thế, Phan lý chỉ là trung tâm hai hai Hòa da, Phan lý, với mỗi nơi đều cách xa 14, 19 km.

Nói chuyện đời gần biển hơn về sinh, ở chợ Lân chỗ vào nước đợc ? Và lại gần đây về miền Diên hải hay bị chứng sốt rét truyền nhiễm, mà chợ Mối là nơi gần miền biển, việc về sinh lại có bề quan ngại. Đó là mối sự về sinh chung, còn về sinh cho học trò, thì ở trường Phan lý cũng có sân banh đất rộng, không khí trong sạch, cây cuơ bóng mát để cho học trò giải trí, đi qua hai nơi (trường Long giang, chợ Mối, và trường Phan lý) cũng đủ rõ, không phải nói nhiều.

Các ông nói sự muốn duy trì trường ấy là ý kiến phần ít và ích kỷ, vậy thử xét cái địa hạt, kể các nói gần chợ Mối thì có làng cuối Diên hải và như: Bà thây, Mỹ liên, Thanh lương, Phú đức v. v. chỉ cách 4, 5 km. Trên các đường thì từ Tăng long, Bình thủy, Chương thiện, Liên công, lại cách xa đến 14 km.

Các làng nhà quê kể từ cuối địa hạt thì gần từ 8, 9, km, xa đến 24, 25 km.

Vậy lấy mực trung ương, thì trường ở tại Phan lý là rất hợp, vì trong vòng các làng đường xa cách lắm ai không thấy. Theo cách sinh hoạt của miền Diên hải và nhà quê, mà mấy ông cho rằng nhà quê có phần hơn, lại là sai nữa : So sánh cách sinh kế hai nơi, thì ai cũng nhận miền Diên hải là nơi phần hơn, tiền rộng bạc chảy, giàu có sang trọng, còn nơi sơn dã là chốn của cực khổ, mấy năm nay bị cuộc kinh tế khủng hoảng, nhà quê thì lả gèo, Diên hải thì bần hàn, phần nào cũng bị thiệt hại cả.

Lấy số học sinh hiện thời hai lớp nhỏ và hai B mà suy, thì lớp nhỏ 29 trô, đã đến 23 trô nhà quê, mấy nơi phụ cận chỉ 6 trô, lớp nhỏ 25 trô, nhà quê chiếm đến 14 trô. Các lớp khác cũng đều như thế cả.

Bem số học sinh các lớp nhỏ, Phan lý so với số học trò các lớp ở Long giang, thì số học trò trên đây cũng bằng, như thế là học trò các miền phụ cận Phan lý cũng nhiều như, mới có hơn kém khác nhau như thế, (kể là kể số học trò mấy lớp nhỏ). Các ông ở sơn dã, mà qui ông lại đem nói sự duy trì trường lại là ý kiến phần ít và ích kỷ. Con em đi học gần 8, 9 km, mà có muốn đi trên 18, 19 km, hay sao ? Cho trường đời về chợ Mối, học trò ở xa đi chỉ trong vòng 4, 5 km là sự sai lầm : học trò hai lớp lớn phần nhiều ở nhà quê xa Phan lý lắm cả, có trò đi học phải đem cơm theo lời trường ăn ở lại buổi trưa.

Theo những chỗ lợi hại kể trên, sự đời trường đi tiện cho một số ít học trò, mà một số đông bị nhiều đau bất tiện. Vì vậy chúng tôi vì sự ích lợi chung cho học trò sơn dã, lấy công làm bản lý lẽ đến lợi hại, chứ chẳng có đến gì riêng, như các ông đã tưởng lầm.

Chủ nghĩa « Bất bạo động, bất hợp tác » của ông Cam-Đi-a (Gandhi)

(Tiếp theo Ph. - Truông số 773)

Ông Cam-Đi-a với việc cải tạo Xã-hội Ấn-Độ

Theo phương diện xã hội, nước Ấn-độ từ sau đợc Phật Thích-ca mướn-né chưa hề có người được nhân cách như ông Cam đi-a. Ông vận động chính sách bất hiệp tác, đánh đổ văn minh vật chất Tây phương, cổ võ tư tưởng Phật giáo ngày xưa, phá hoại tư tưởng giai cấp trong Tôn giáo Ấn truyền, đặc quyền của giai cấp, bọn tăng lữ, bọn quân phiệt, bọn địa chủ, họ hào sự bình đẳng báo ai toàn cả nhân loại, những công việc, ấy có ảnh hưởng sâu xa. Song sự vận động Phật giáo là một việc về tôn giáo, mà cuộc vận động mới ở xã hội Ấn - độ lại thuộc về chính trị, kinh tế không phải ngẫu nhiên mà phát sanh ra đây.

Phương châm nước Anh thống trị Ấn độ là cốt nắm cả quyền kinh tế và chính trị, mà hiện tình sinh hoạt của nhân dân bản xứ ngày càng suy kém, sự phát triển của văn hóa cũng đình trệ. Tình thế ấy như ở địa vị một dân tộc ở Ấn châu không khỏi dùng đến gươm giáo súng đạn mà giải quyết.

Thi bình dân

Xã-hội bé con

Trên bờ cát trắng phau phau,
Đuối bờ nước biển chảy vào veo,
Đã con ló nhô nham bãi hòn,
Xăm nhàn nhàn chơi tí bé con;
Đã gỏi bé trai 7, 8 tuổi,
Lao xao tiếng cười pha tiếng nói.
Ngó xem cũng thành một xã-hội,
Mình vừa đi qua hỏi nó chơi.
Không thấy không thêm trả một lời,
Trông thấy vui vui đi không đời.
Lại bên chúng nó xen vào người,
Mới biết chúng nó con làng chài.
Đến thấy mình lại không đợc hỏi.
Đoạn rồi thấy nó chia công buổi:
Đưa đi bắt rơm đưa hái cải.
Là học xong thuyên lý chén đợc,
Đàn nháp ngồi đợc xem nó làm.
Là đợc gỏi một lát trời im,
Đã đợc gỏi bé đi bắt rơm.
Đã rơm đưa về nói làm nhảm,
Hai ba đợc trai quang cải về.
Đặt tay nhàn nhàn chung một đám.
Nhàn nhàn đợc rơm đợc cải rồi,
Vừa ăn vừa cười nói chuyện chơi,
An nhàn xong rồi kéo nhau tắm.
Lâm bồn, đợc hợp, đợc lợi bơi.
Đợc xong, lên bãi hái quả sung,
Quả xanh quả chín bày lang tang,
Trong tay mới đợc bày nhàn quả.
Đợc nhàn về thuyên cười hể hể.
Vội xem gỏi buổi trời dần hôm,
Đàn nhàn xong lại ngồi trời dần hôm,
Trông trông lại nghĩ thế làm người.
Vừa là trẻ con khi mới rời,
Rõ là bình đẳng thật tự do.
Thông lớn không hề không thế ngồi,
Lâm đến bao nhiêu ăn bấy nhàn.
Thằng ai nhàn tí, ở tranh nhàn,
Thằng ai cười tiếng, không ai kiêu.
Thế cũng Hy - Hoàng, cũng Thuận - Nghiêu.

Thế thì xã hội là quả bình,
Ràng rề, ràng ràng chỉ thêm đến,
Trật tự xã hội vẫn tự nhiên.
Vị ai là kẻ thêm quả phỉn,
Vừa như không tranh cãi gì nhưng,
Vừa như không khổ bất tiện nhưng,
Đợc tận số năng, thế số như,
Thầy như đoán bé còn gì lo.

SAO-NAM

Còn về việc ở hay đời trường, tùy nhà nước xét đoán chăm chú thế nào cho được tiện lợi.

Phụ huynh học trò miền nhà quê

song 300 triệu dân Ấn độ vì ngôn ngữ, tôn giáo tin ngưỡng không đồng, lại bị cái ách giám hộ từ trước đã 3 ngàn năm. Nay họ tỉnh ngộ, không dưng đến súng đạn gươm giáo, mà chỉ theo phương pháp bất hiệp tác, làm cho chính phủ Anh chú ý, ông Cam-đi-a là một tay lãnh tụ có công phau rất lớn.

Lý tưởng của ông chia ra hai phương diện : chính trị và xã-hội, về mặt xã-hội, chủ nghĩa của ông gồm có mấy điều yếu tố này :

1° - Bất hiệp tác, người Ấn-độ trước kia có hạng người họ lưu đợc tiền, bị khinh bỉ áp bức, trừ bỏ ra ngoài xã hội, sự bất công ấy cần phải đánh đổ.

2° - Yêu cầu cho nước Ấn-độ sửa đổi mới và được độc lập, đối với chính phủ đương thời đợc tiêu cực mà chống lại, không bạo động.

3° - Dung hòa sự xung đột của các tôn giáo.

4° - Cổ võ công nghệ ở gia đình, làm cho dân Ấn độ về đường kinh tế có đủ sức tự mưu, khỏi phải bị tư bản ngoại quốc bóc lột.

Chế độ giai cấp là một cái trở lực rất to cho sự tiến bộ của dân tộc Ấn-độ, từ xưa đến nay nhân dân chia làm bốn hạng người, dưới bốn hạng người ấy lại còn chia ra nhiều hạng nhỏ nữa, vị trí không đồng nhau thì không được lấy nhau làm vợ chồng, đến đời không được ngoài ăn chung một bàn với nhau. Ngoài hạn người thấp hơn hết còn có 8 ngàn vạn người hàn hạ, bọn này chỉ làm tới mọi cho các hạng người sang trọng, hạng sang trọng không khi nào chịu nói chuyện với hạng cùng khổ. Trước đây có mấy cuộc vận động, toàn trừ tuyệt chế độ giai cấp tàn nhẫn chuyên chế ấy. Hồi thế kỷ 13, 14, cuộc vận động tư tưởng bình đẳng của Phật-giáo, thế kỷ 15 bọn giáo đồ Tây-khế (Sikh) cũng loan xô ngã chế độ tàn khốc ấy, trước 20 năm đợc, cuộc vận động của Ba-la-môn-giáo, đều là mục đích ấy. Song từ đợc về sau, dân tộc Ấn-độ vì gìn giữ văn hóa của mình đợc chống lại văn hóa của Âu-châu và đạo Cơ-đốc trắng vào, vì chủ nghĩa dân tộc phản động, nên phải cố giữ lấy khuôn phép văn hóa lưu truyền mấy mươi đời, về đường tiến bộ của xã hội không còn hy vọng gì nữa.

Ông Cam-đi-a ra đời, tuy ông chưa chủ trương tuyệt đối phá bỏ giai cấp, song công việc cải lương xã hội, thiết có một cái công to lớn, ông đem triết học nhân cách của mọi người biến thành thông tục hóa, chủ trương đem sự khôn biết của mọi người thay thế sự khôn biết của xã hội, lấy sự bỏ giai cấp làm cơ đợc cho tự do lý tưởng chính trị, sự vận động của ông không phải về luân lý, hay học thuật, mà lấy xã hội nhân dân, lợi ích về kinh tế và cá nhân tự tôn làm nền móng.

V. S. dịch thuật (Ch. n. a.)

Bản tự Tiếng-Dân

Giây và Dao

(Ai-thành và luân-lý tiến-thuyết)

Giá bán 0510

